

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 20/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định việc nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô
theo chế độ tài sản di chuyển của công dân Việt Nam định cư
ở nước ngoài đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 8522/VPCP-KTTH ngày 11/10/2013 của Văn phòng Chính phủ.

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo chế độ tài sản di chuyển của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định việc nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo chế độ tài sản di chuyển của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam (sau đây gọi là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ thay hộ chiếu nước ngoài cấp còn giá trị đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu Việt Nam và có giấy tờ thường trú do nước ngoài cấp đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Cơ quan Hải quan.

4. Đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này trực tiếp thực hiện các thủ tục quy định tại Thông tư này; không được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện nhập khẩu đối với xe ô tô theo chế độ tài sản di chuyển

1. Xe ô tô nhập khẩu phải đảm bảo điều kiện: Đã đăng ký lưu hành ở nước định cư hoặc nước mà công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc (khác với nước định cư) ít nhất là 6 (sáu) tháng và đã chạy được một quãng đường tối thiểu là 10.000 km đến thời điểm ô tô về đến cảng Việt Nam.

2. Xe ô tô nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài và quy định tại Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

Điều 4. Điều kiện nhập khẩu đối với xe mô tô theo chế độ tài sản di chuyển

1. Xe mô tô phải được đăng ký lưu hành ở nước định cư hoặc nước mà công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc (khác với nước định cư) trước thời điểm công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam, thời điểm được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam được xác định trên sổ hộ khẩu thường trú do cơ quan Công an cấp.

2. Xe mô tô phải thuộc loại được phép đăng ký, lưu hành tại Việt Nam.

3. Xe mô tô nhập khẩu phải đảm bảo điều kiện: Không quá 03 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm mô tô về đến cảng Việt Nam.

4. Xe mô tô nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.

Điều 5. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu

a) Đơn đề nghị nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô (có xác nhận về địa chỉ thường trú của Công an xã, phường, thị trấn), trong đó ghi rõ nhãn hiệu xe, đời xe (model), năm sản xuất, nước sản xuất, màu sơn, số khung, số máy, dung tích động cơ, tình trạng xe và số km đã chạy được: 01 bản chính;

b) Hộ chiếu nước ngoài (có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu trên thị thực rời đối với trường hợp hộ chiếu được cấp thị thực rời) hoặc giấy tờ thay hộ chiếu do nước ngoài cấp còn giá trị (có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu): 01 bản dịch tiếng Việt Nam có chứng thực từ bản chính, kèm bản chính để kiểm tra đối chiếu (đối với đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này);

Hoặc hộ chiếu Việt Nam (có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu): 01 bản sao hộ chiếu có công chứng, kèm bản chính để kiểm tra đối chiếu và giấy tờ chứng minh được phía nước ngoài cho phép thường trú: 01 bản dịch tiếng Việt Nam có chứng thực từ bản chính kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu (đối với đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này);

c) Sổ hộ khẩu thường trú do cơ quan Công an cấp, tại mục: “Nơi thường trú trước khi chuyển đến” trong Sổ hộ khẩu phải ghi rõ địa chỉ cư trú ở nước ngoài (ghi rõ phiên âm bằng tiếng Việt): 01 bản sao có công chứng kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

d) Giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy hủy đăng ký lưu hành xe ô tô, xe mô tô do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp hoặc nước mà công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc cấp (khác với nước định cư): 01 bản dịch tiếng Việt Nam có chứng thực từ bản chính, kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

đ) Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có trị tương đương: 01 bản chính và 01 bản sao (trừ trường hợp nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô qua cửa khẩu đường bộ).

2. Trình tự thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô

a) Trách nhiệm của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương

a.1) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

a.2) Trường hợp công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương có địa chỉ thường trú trên địa bàn tỉnh, thành phố không có tổ chức Cục Hải quan tỉnh, thành phố thì công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương có văn bản gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố gần nhất đối với tỉnh, thành phố không có tổ chức Cục Hải quan tỉnh, thành phố đề nghị cấp phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo quy định;

b) Trách nhiệm của Cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô

b.1) Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp phép của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương. Trường hợp thấy hồ sơ đầy đủ, thực hiện lập phiếu tiếp nhận và giao cho công dân Việt Nam đó giữ 01 phiếu. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thực hiện hướng dẫn công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b.2) Đối với những hồ sơ đã được tiếp nhận, Cục Hải quan tiến hành kiểm tra các chứng từ và tổ chức xác minh việc đăng ký thường trú của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương tại nơi đăng ký thường trú (nếu cần thiết). Trường hợp thấy hợp lệ, thực hiện cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo quy định. Trường hợp không hợp lệ, từ chối cấp thì có văn bản nêu rõ lý do, đồng thời thông báo cho Hải quan cửa khẩu nơi nhập xe để giám sát và xử lý theo quy định;

b.3) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô. Đối với trường hợp phải tổ chức xác minh thì thời hạn cấp giấy phép không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Giấy phép nhập khẩu xe có giá trị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp;

b.4) Mỗi xe ô tô, xe mô tô được cấp 01 bộ giấy phép gồm 03 bản (theo mẫu GP/2014/NK OTO/MOTO-VKHH ban hành kèm theo Thông tư này), giấy phép phải ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhập xe, nhãn hiệu xe, đời xe (model), năm sản xuất, nước sản xuất, màu sơn, số khung, số máy, dung tích động cơ, tình trạng xe. Đóng dấu treo lên 01 bản chính vận tải đơn trừ trường hợp nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô

qua cửa khẩu đường bộ quốc tế) và chuyển cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương cùng 02 bản giấy phép để thực hiện thủ tục nhập khẩu xe.

b.5) Cập nhật thông tin (bao gồm cả trường hợp đã cấp giấy phép và từ chối cấp giấy phép) lên hệ thống quản lý thông tin của Tổng cục Hải quan đối với xe ô tô, xe mô tô nhập khẩu của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hồi hương.

Điều 6. Thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô

1. Hồ sơ nhập khẩu

a) Giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô: 02 bản chính.

b) Vận tải đơn: 01 bản chính (có đóng dấu treo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô);

c) Tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu phi mậu dịch (HQ/2011-PMD): 02 bản chính.

d) Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với ô tô): 01 bản sao có công chứng kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

đ) Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng xe mô tô nhập khẩu (đối với mô tô): 01 bản sao có công chứng kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

2. Trình tự thủ tục nhập khẩu

a) Địa điểm làm thủ tục

a.1) Thủ tục nhập khẩu xe ô tô thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu (nơi xe ô tô được vận chuyển từ nước ngoài đến cửa khẩu) theo quy định hiện hành đối với xe ô tô đã qua sử dụng. Riêng đối với công dân Việt Nam định cư ở các nước có chung biên giới đất liền được phép hồi hương vận chuyển ô tô qua cửa khẩu đường bộ thì được làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế;

a.2) Thủ tục tạm nhập khẩu xe mô tô thực hiện tại Chi cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

b) Thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo chế độ tài sản di chuyển thực hiện theo quy định hiện hành đối với hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại và các văn bản hướng dẫn liên quan;

c) Chi cục Hải quan cửa khẩu chỉ thông quan khi có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe ô tô), giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô, xe gắn máy (đối với xe mô tô) của cơ quan kiểm tra chất lượng;

d) Kết thúc thủ tục thông quan đối với xe ô tô, xe mô tô, lãnh đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu xác nhận nội dung “xe ô tô, mô tô nhập khẩu theo chế độ tài sản di chuyển” vào Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu phi mậu dịch (HQ/2011-PMD), không cấp tờ khai nguồn gốc đối với xe ô tô, xe mô tô nhập khẩu;